

**□ 51. NHÂN VỚI 10, 100, 1000, ...
CHIA CHO 10, 100, 1000, ...**

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Biết cách thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10 ; 100 ; 1000 ; ... và chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,... cho 10 ; 100 ; 1000 ; ...
- Vận dụng để tính nhanh khi nhân (hoặc chia) với (hoặc cho) 10 ; 100 ; 1000 ; ...

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hướng dẫn HS nhân một số tự nhiên với 10 hoặc chia số tròn chục cho 10

– GV ghi phép nhân lên bảng : $35 \times 10 = ?$ Cho HS nêu, trao đổi về cách làm (trên cơ sở các kiến thức đã học). Chẳng hạn :

$$\begin{aligned} 35 \times 10 &= 10 \times 35 \text{ (tính chất giao hoán của phép nhân)} \\ &= 1 \text{ chục} \times 35 = 35 \text{ chục} = 350 \text{ (gấp 1 chục lên 35 lần)}. \end{aligned}$$

Vậy : $35 \times 10 = 350$.

Cho HS tập nhận xét thừa số 35 với tích 350 để nhận ra : Khi nhân 35 với 10 ta chỉ việc viết thêm vào bên phải số 35 một chữ số 0 (để có 350). Từ đó nhận xét chung như SGK.

– GV hướng dẫn HS từ $35 \times 10 = 350$ suy ra $350 : 10 = 35$

(Chẳng hạn, có thể nêu phép chia trên bảng $350 : 10 = ?$)

Cho HS trao đổi ý kiến về mối quan hệ của $35 \times 10 = 350$ và $350 : 10 = ?$ để nhận ra $350 : 10 = 35$).

Cho HS nêu nhận xét (như SGK) : Khi chia số tròn chục cho 10 ta chỉ việc bỏ bớt đi một chữ số 0 ở bên phải số đó.

– GV nên cho HS thực hành qua một số ví dụ như SGK (bài tính nhẩm).

2. Hướng dẫn HS nhân một số với 100, 1000, ... hoặc chia một số tròn trăm, tròn nghìn, ... cho 100, 1000, ...

Tương tự như trên.

3. Thực hành

Bài 1 : Cho HS nhắc lại nhận xét ở bài học khi nhân một số tự nhiên với 10 ; 100 ; 1000 ; ... và khi chia một số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,... cho 10 ; 100 ; 1000 ; ...

GV gọi lần lượt HS trả lời các phép tính ở phần a), phần b). Cho HS nhận xét các câu trả lời. Gọi hai HS nêu lại nhận xét chung.

Bài 2 : GV gọi HS trả lời các câu hỏi :

– 1 yến (1 tạ, 1 tấn) bằng bao nhiêu ki-lô-gam ?

– Bao nhiêu ki-lô-gam bằng 1 tấn (1 tạ, 1 yến) ?

GV hướng dẫn mẫu :

$$300\text{kg} = \dots \text{ tạ}$$

Cách làm : Ta có $100\text{kg} = 1 \text{ tạ}$

Nhẩm $300 : 100 = 3$

Vậy $300\text{kg} = 3 \text{ tạ}$

Cho HS làm tương tự các phần còn lại. Cho HS đối vở, nhận xét bài làm của bạn. GV nêu bài chữa chung cho cả lớp.